

phg.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10799/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 9 năm 2019

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Văn bản số 5678/BKHĐT-HTX ngày 12/8/2019 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019**

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ 2019

I. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã

1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

1.1. Về tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao

Toàn tỉnh hiện có 1.158 CLB-THT (tăng 12 so với cuối năm 2018) với 29.890 tổ viên. Trong đó có 746 CLB-THT thuộc lĩnh vực trồng trọt, 288 CLB-THT chăn nuôi, 17 CLB-THT thủy sản và 107 CLB-THT thuộc lĩnh vực khác. Tổng diện tích đất sản xuất 23.173 ha; tổng đàn là 371.532 con (heo, gà, trâu bò, dê)... Số CLB-THT đăng ký hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP là 723 chiếm 62,43%.

Có 03 vùng GAHP đã thiết lập được 67 THT chăn nuôi heo theo quy trình GAHP với tổng số 863 hộ chăn nuôi (huyện Thống Nhất: 30 THT; Xuân Lộc: 22 THT; Long Khánh: 15 THT, đây là những vùng tập trung có số hộ sống bằng nghề chăn nuôi, chiếm tỷ lệ lớn so với tổng đàn vật nuôi của tỉnh). Đến nay có 47/67 THT được chứng nhận VietGAHP.

Các THT hoạt động trên nhiều lĩnh vực ngành nghề như nông nghiệp, dịch vụ, thủ công mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, đúc gang, hàng mộc xuất khẩu... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế hộ, mang lại lợi ích thiết thực, góp phần giải quyết những yêu cầu thực tế, thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển, làm tiền đề hình thành Hợp tác xã.

Tuy nhiên, nhiều THT vẫn hoạt động thiếu ổn định, theo mùa vụ, còn hình thức, chưa cung cấp các dịch vụ thiết thực cho tổ viên, chưa đăng ký theo Nghị

định số 151/2007/NĐ-CP, chưa thực sự là cơ sở để phát triển thành hợp tác xã... Việc theo dõi tình hình và hỗ trợ THT gặp nhiều khó khăn do cán bộ kinh tế tập thể ở các xã, phường, thị trấn thường thay đổi.

1.2. Về hợp tác xã (HTX), Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND)

- Trong 06 tháng đầu năm 2019 đã thành lập mới 18 HTX (14 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 01 HTX xây dựng, 03 HTX TTCN, 02 HTX TMDV) đạt 54% kế hoạch năm. Tổng vốn điều lệ đăng ký thêm: 27.440 triệu đồng và 136 thành viên tham gia. Bình quân vốn điều lệ HTX đăng ký mới là 1.524 triệu đồng và 8 thành viên/HTX.

- Đã tiến hành giải thể 07 HTX ngưng hoạt động. Trong đó có 05 HTX NN, 01 HTX Vận tải, 01 HTX TTCN và Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai đã thu hồi giấy phép hoạt động của 01 Quỹ TDND An Lộc (Vĩnh Cửu).

- Lũy kế đến 30/6/2019, toàn tỉnh có 399 HTX; Quỹ TDND và 01 Liên hiệp HTX, trong đó:

+ 373 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 1.189,094 tỷ đồng, 96.716 thành viên và 53.371 lao động. Bình quân vốn điều lệ một HTX theo đăng ký là 3,188 tỷ đồng với 259 thành viên và 143 lao động thường xuyên.

+ 12 Hợp tác xã và 01 Liên hiệp Hợp tác xã đang chờ hướng dẫn thủ tục chuyển đổi và làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp khác. Với tổng vốn điều lệ 385,2 tỷ đồng, 149 thành viên và 341 lao động.

+ 14 HTX ngưng hoạt động vì yếu kém (trong đó có 01 Quỹ tín dụng nhân dân) và đang chờ làm thủ tục giải thể tự nguyện, trong đó có 8 HTX phải làm thủ tục giải thể bắt buộc. Với tổng vốn điều lệ là 55,126 tỷ đồng; 131 thành viên. Tuy nhiên vì nợ thuế nên đến nay vẫn chưa thể giải thể được.

+ Doanh thu bình quân của một HTX là 12,667 tỷ đồng/năm, lãi bình quân một HTX đạt 961 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của thành viên và lao động HTX năm 2018 đạt khoảng 73,6 triệu đồng/năm. Riêng đối với lĩnh vực nông nghiệp thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 35 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân năm của thành viên hợp tác xã 30 triệu đồng/năm.

Nhìn chung các hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã mới được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực; nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động, trong đó xuất hiện một số điển hình tiên tiến, hợp tác xã khá giỏi chiếm tỷ trọng ngày càng cao; thành viên tham gia hợp tác xã có chiều hướng tăng lên; vốn điều lệ của hợp tác xã ngày càng lớn; lĩnh vực hoạt động ngày càng rộng, tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động. Liên kết giữa các hợp tác xã với nhau và với các tổ chức kinh tế khác bước đầu có sự phát triển. Các tổ chức kinh tế tập thể đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an ninh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, hoạt động kinh tế tập thể vẫn chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài. Nhiều hạn chế, yếu kém của kinh tế tập thể mà Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX và Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư về tăng cường

lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX đã chỉ ra, đến nay vẫn chưa được khắc phục. Tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tập thể chậm, tỉ lệ đóng góp vào GDP của tỉnh thấp. Phần lớn các hợp tác xã hoạt động với quy mô nhỏ, vốn ít, cơ sở vật chất nghèo nàn, không có tài sản thế chấp khi vay các tổ chức tín dụng, công nghệ lạc hậu; nội dung hoạt động còn đơn điệu, còn có những biểu hiện hình thức, xa rời bản chất các nguyên tắc và giá trị hợp tác xã; sự liên kết, hợp tác của các hợp tác xã chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả thấp; đội ngũ cán bộ quản lý phần lớn chưa được đào tạo... từ đó khó thu hút và huy động vốn góp của thành viên; chưa thực sự trở thành “bà đỡ” cho thành viên và thành viên cũng chưa gắn bó với hợp tác xã; còn nhiều tổ hợp tác hoạt động mang tính tự phát, hình thức, chưa đúng với quy định của Nghị định số 151/2007/NĐ-CP; do đó hoạt động của tổ hợp tác chưa thực sự là nền tảng để phát triển thành HTX; kinh tế tập thể chưa thể hiện và đảm nhiệm vai trò cùng với kinh tế Nhà nước làm nền tảng vững chắc của nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế, yếu kém trên là do nhận thức về phát triển kinh tế tập thể của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu chưa đầy đủ, chưa thống nhất; đánh giá về kinh tế tập thể chưa toàn diện, chưa thấy hết vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh, quốc phòng. Năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể còn yếu. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn nhiều hạn chế, bộ máy phân tán, hoạt động kém hiệu quả; khung pháp luật và chính sách phát triển kinh tế tập thể còn nhiều bất cập; các cấp chính quyền chưa làm tốt việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động của kinh tế tập thể, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh phát triển của khu vực kinh tế tập thể.

2. Tình hình chuyển tiếp, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012

Hiện nay toàn tỉnh có 12 Hợp tác xã và 01 Liên hiệp Hợp tác xã đang chờ hướng dẫn thủ tục chuyển đổi và làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp khác. Với tổng vốn điều lệ 385,2 tỷ đồng, 149 thành viên và 341 lao động, trong đó:

- 02 HTX và 01 Liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với tổng vốn điều lệ 222 tỷ đồng, 46 thành viên, 221 lao động.

- 02 HTX hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp với tổng vốn điều lệ 39 tỷ đồng, 17 thành viên, 36 lao động.

- 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng với tổng vốn điều lệ 67 tỷ đồng, 43 thành viên, 39 lao động.

- 03 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ với tổng vốn điều lệ 18,2 tỷ đồng, 36 thành viên, 38 lao động.

- 01 HTX hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường với tổng vốn điều lệ 39 tỷ đồng, 7 thành viên, 7 lao động.

3. Về trình độ cán bộ quản lý HTX

- Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành những chính sách hỗ trợ và phát triển đối với khu vực KTTT được thực thi, tạo ra sự động viên, khích lệ và niềm tin đối với các HTX khi đã lựa chọn mô hình HTX để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cho đơn vị mình. Qua đó, hàng năm, Liên minh HTX tỉnh cùng phối hợp với các sở, ngành có liên quan mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng trong HTX. Chủ trương này được các HTX đánh giá rất thiết thực, đáp ứng nhu cầu của những người đang hoạt động trong lĩnh vực HTX bởi họ cần nắm vững các kiến thức cơ bản về HTX để duy trì, mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình góp phần vào sự phát triển chung của khu vực KTTT.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX toàn tỉnh đến cuối quý 6/2019 khoảng 1.500 người; bộ máy quản lý HTX được sắp xếp gọn nhẹ, phù hợp với quy mô và hoạt động của từng HTX; chức năng, nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, các cán bộ chuyên môn nghiệp vụ được xác định rõ ràng hơn. Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp là 678 người đạt tỷ lệ 51,9%; số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 312 người, đạt tỷ lệ 24,9%; Hầu hết đội ngũ cán bộ quản lý QTDND đều tham dự các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo theo quy định.

II. Đánh giá hoạt động của các HTX theo từng lĩnh vực

1. Tình hình hoạt động của các HTX lĩnh vực nông nghiệp

Toàn tỉnh hiện có 147 HTX và 01 Liên hiệp Hợp tác xã (tăng 07 HTX so với 2018). Trong đó có 141 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ đăng ký 259,304 tỷ đồng và 3.132 thành viên, 2.487 lao động. 02 HTX và 01 Liên hiệp HTX đang chờ hướng dẫn thủ tục chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp khác và 04 HTX ngưng hoạt động và làm thủ tục chờ giải thể.

Nhiều hợp tác xã đã mạnh dạn đầu tư mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ cho kinh tế hộ thành viên như dịch vụ cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, thu mua nông sản, mua bán cây con giống, thức ăn gia súc, gia cầm; quản lý công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu, nước sạch nông thôn; thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt; trồng rừng... Một số HTX đã ý thức được tầm quan trọng của thương hiệu trong thời kỳ hội nhập, đã chủ động đăng ký thương hiệu hàng hóa, phát huy hiệu quả của thương hiệu trên thị trường; đầu tư và thực hiện liên kết đa dạng với các thành phần kinh tế khác để phát huy tiềm năng theo định hướng phát triển bền vững.

Hoạt động các HTX theo chuỗi giá trị và áp dụng công nghệ cao: Hiện có 19 dự án Cánh đồng lớn đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó có 12 dự án do HTX làm chủ dự án. Các chuỗi liên kết đã và đang được thụ hưởng các chính sách theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018; Nghị Quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh ban hành triển khai Nghị Quyết số 143/2018/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực HTX nông nghiệp vẫn còn một số tồn tại: Quy mô hoạt động của HTX còn nhỏ, thiếu vốn, thiếu cơ sở vật chất, nội dung hoạt động còn đơn điệu, chưa mở thêm dịch vụ phục vụ đời sống hộ thành viên, sự liên kết giữa các HTX với nhau và giữa HTX với doanh nghiệp chưa nhiều. Một số HTX dù được củng cố nhiều lần nhưng hoạt động vẫn không hiệu quả.

2. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Hiện có 33 HTX (tăng 02 HTX so với năm 2018). Trong đó có 29 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 239,48 tỷ đồng; 344 thành viên. 02 HTX ngưng hoạt động. 01 HTX đang làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp khác. Các HTX chủ yếu hoạt động các ngành nghề sản xuất, gia công các mặt hàng đan lát xuất khẩu, cơ khí. Nhiều HTX đã duy trì hoạt động hiệu quả, tạo nhiều việc làm cho thành viên và lao động nhân rồi ở nông thôn, đặc biệt là lao động vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế địa phương.

3. Lĩnh vực thương mại dịch vụ

Hiện có 72 HTX (tăng 02 HTX so với năm 2018). Trong đó có 67 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 145,25 tỷ đồng, 2.323 thành viên và 1.350 lao động, 02 HTX ngưng hoạt động và 03 HTX chờ làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình khác. Các HTX trong khối TMDV hoạt động với nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Các HTX tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đổi mới phương thức kinh doanh; mở rộng mạng lưới bán lẻ, mở thêm dịch vụ du lịch sinh thái vườn, cấp nước sinh hoạt, đầu tư, quản lý và khai thác chợ, kết nạp thêm nhiều thành viên; cải tạo, nâng cấp từ nguồn vốn của HTX và thành viên... Một số HTX làm tốt công tác bình ổn giá, tổ chức bán hàng lưu động trong các dịp tết.

Tuy nhiên, vẫn còn HTX chưa quan tâm kết nạp thành viên mới, công tác đầu tư nâng cấp chợ còn hạn chế; các hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ chưa chủ động tập trung thực hiện dịch vụ phân phối nguồn hàng.

4. Lĩnh vực giao thông vận tải

- Hiện có 53 HTX (trong đó, có 49 Hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải và 05 Chi nhánh Hợp tác xã) với tổng vốn điều lệ 135,32 tỷ đồng, 32.314 thành viên, khoảng 47.318 lao động. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ như: vận chuyển nông sản; đưa rước học sinh, công nhân các khu công nghiệp; các tuyến xe buýt cố định trong tỉnh, liên kết nối dài liên tỉnh. Tổng số phương tiện ô tô thuộc các HTX là 35.709 xe.

- Về vận tải khách cố định: Có 216 tuyến đối lưu với 29 tỉnh, thành phố. Tổng số phương tiện khai thác tuyến là 447 xe/11.741 chỗ, tổng số chuyến 9.446 chuyến/tháng, hàng ngày có 314 chuyến xe hoạt động đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Về vận tải khách công cộng bằng xe buýt: Duy trì hoạt động 25 tuyến hoạt động, tổng số phương tiện khai thác là 375 xe/19.094 chỗ. Hàng ngày có 1.667 chuyến xe hoạt động từ 03 giờ 40 phút đến 20 giờ 50 phút.

- Vận tải khách theo hợp đồng: Tổng số 3.850 xe trọng tải từ 15 đến 52 ghế.

Tuy nhiên, một số HTX chưa có bến đỗ xe ổn định, vốn điều lệ còn thấp, không có tài sản chung; một số hợp tác xã chỉ tập trung làm một vài khâu dịch vụ hỗ trợ như kiểm định, đăng ký bảo hiểm, ký kết các hợp đồng vận chuyển, đăng ký luồng tuyến, thực hiện các giao dịch hành chính thay chủ phương tiện, chưa chú ý đến các dịch vụ hỗ trợ cho xã viên cung cấp nhiên liệu, sửa chữa, mua bán phụ tùng thay thế.

5. Lĩnh vực xây dựng

Hiện có 17 HTX. Trong đó có 10 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 69,35 tỷ đồng, 74 thành viên và 128 lao động, 03 HTX ngưng hoạt động và 04 HTX chờ làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình khác. Các HTX hoạt động ổn định, đã chủ động liên doanh liên kết với các thành phần kinh tế khác, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công các công trình; qua đó tạo việc làm và thu nhập ổn định cho xã viên và người lao động. Tuy nhiên, nhiều HTX thành lập trong những năm gần đây nên gặp nhiều khó khăn khi tham gia đấu thầu do quy mô nhỏ, năng lực tài chính yếu, chưa đáp ứng được điều kiện để tham gia đấu thầu, thi công những công trình có giá trị đầu tư lớn trong và ngoài địa bàn.

6. Lĩnh vực xếp dỡ hàng hóa

Hiện có 3 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 3,03 tỷ đồng, 139 thành viên. Nhìn chung hoạt động của các HTX có hiệu quả, địa bàn hoạt động tập trung ở các khu công nghiệp và các bến cảng ven sông Đồng Nai, đã góp phần giải quyết được việc làm cho thành viên, nhất là lao động phổ thông, đảm bảo trật tự trong lĩnh vực bốc xếp. Các HTX hợp tác xã mạnh dạn đầu tư các thiết bị máy móc hỗ trợ và thay thế dần sức người ở một số khâu nặng nhọc và độc hại; mở rộng một số dịch vụ như vệ sinh văn phòng, chăm sóc cây xanh trong các doanh nghiệp.

7. Lĩnh vực vệ sinh môi trường

Hiện có 38 HTX. Trong đó có 35 HTX đang hoạt động với tổng vốn điều lệ 188,47 tỷ đồng, 364 thành viên và 432 lao động, 02 HTX ngưng hoạt động và 01 HTX chờ làm thủ tục chuyển đổi sang loại hình khác. Các HTX chủ yếu thu gom, vận chuyển rác thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại kết hợp với kinh doanh phế liệu qua đó giải quyết nhiều việc làm nông thôn không có tay nghề. Tuy nhiên, năng lực và quy mô còn hạn chế khó khăn khi tham gia đấu thầu thu gom, vận chuyển rác.

8. HTX Giáo dục

Hiện có 1 HTX với vốn điều lệ 1,8 tỷ đồng, 10 thành viên và 9 lao động và hoạt động ổn định trong lĩnh vực nuôi dạy trẻ bậc mầm non. Hiện tại HTX chỉ có 1 cơ sở nuôi dạy trẻ, qui mô diện tích vừa phải, chỗ các cháu vui chơi còn hạn chế nên nhận được ít trẻ. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị vẫn cố gắng tạo điều kiện cho các trẻ được nuôi dạy theo đúng tiêu chuẩn quy định chung và hỗ trợ cho một số con em công nhân nghèo, chính sách được miễn, giảm học phí. Qua đó tạo dựng được niềm tin của người dân đối với mô hình này.

9. Quỹ tín dụng nhân dân

Hiện có 35 QTDND được cấp phép hoạt động, trong đó: 28 đang hoạt động bình thường, 06 đang được kiểm soát đặc biệt, 01 đang làm thủ tục giải thể

(QTDND Vạn Điểm) và trong quý I/2019 đã thực hiện thu hồi giấy phép hoạt động của QTDND An Lộc. Tổng số 58.069 thành viên, hoạt động trên địa bàn 123/171 phường, xã, thị trấn, trong đó có 27 Quỹ hoạt động liên phường, xã, thị trấn; so với đầu năm giảm (11.096) thành viên.

Tổng nguồn vốn của QTDND đạt 3.052 tỷ đồng (bình quân 89,786 tỷ đồng/quỹ). Nhìn chung các quỹ đang đảm bảo hoạt động và khả năng thanh khoản nhưng do ảnh hưởng của việc rút tiền của các Quỹ khác dẫn đến thanh khoản 01 Quỹ mới cơ cấu lại bộ máy hoạt động kém (QTD Trung Dũng). Cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: 143 tỷ đồng (bình quân 4,224 tỷ đồng/Quỹ), chiếm 4,7% so với tổng nguồn vốn. Trong đó vốn điều lệ là 147,073 tỷ đồng (bình quân 4,326 tỷ đồng/quỹ), so với năm 2018 tăng 107 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,05% và chiếm 4,82% so với tổng nguồn vốn.

- Vốn huy động tiền gửi: 2.138,468 tỷ đồng, chiếm 70% so với nguồn vốn (bình quân 62,987 tỷ đồng/quỹ), so với năm 2018 giảm 29 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 13,59%.

- Vốn vay Ngân hàng Hợp tác: 203,722 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,67% trên tổng nguồn, so với năm 2018 giảm 63,231 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh đến thời điểm 31/3/2019 của các QTDND trên địa bàn Đồng Nai lũy kế 7,47 tỷ đồng. Trong đó: 17 QTDND kết quả kinh doanh lãi 3,89 tỷ đồng.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Công tác triển khai Luật Hợp tác xã 2012

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, Thường trực Ban chỉ đạo Xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tỉnh đã tổ chức ký kết và triển khai Chương trình phối hợp hoạt động “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn năm 2019” với Thường trực cấp ủy các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh trên cơ sở đó triển khai đến các Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn, các hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT) trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện, đặc biệt trong công tác thành lập mới, củng cố, giải thể và hỗ trợ HTX.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Luật HTX 2012, Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 195-KH/TU ngày 20/8/2014 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị của Tỉnh ủy và chỉ đạo tổ chức toàn tỉnh về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị Quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và xây dựng chương trình giai đoạn 2021-2025.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể được quan tâm hơn, UBND tỉnh đã duy trì hoạt động Ban chỉ đạo Xây dựng và phát triển kinh tế tập thể cấp tỉnh và cấp huyện; UBND giao Liên minh HTX tỉnh -Thường trực Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh làm đầu mối quản lý, tổng hợp tình hình về kinh tế tập thể; giao các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp với Liên minh HTX tỉnh thực hiện; kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế tập thể ở các cấp huyện, xã; phối hợp kiểm tra các HTX thành lập chưa hoạt động để hỗ trợ triển khai hoạt động hoặc tiến hành giải thể theo quy định. Giải thể bắt buộc đối với những HTX không củng cố hoặc không chuyển đổi được; rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát triển sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh hoạt động theo đúng Luật; thực hiện công tác chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2012; tuyên truyền, phổ biến về mô hình HTX điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

3.1. Công tác hỗ trợ, khuyến khích thành lập HTX

Liên minh HTX tỉnh đã tổ chức các lớp tập huấn Luật HTX và những chính sách liên quan, hướng dẫn kỹ năng vận động thành lập mới HTX đến tổ chức cá nhân có nhu cầu thành lập HTX. Trong 06 tháng đầu năm 2019 thành lập mới 18 HTX (đạt 54,5% kế hoạch năm). Trong đó 12 HTX nông nghiệp (đạt 34,29% kế hoạch năm), 01 HTX xây dựng, 03 HTX TTCN, 02 HTX TMDV. Tổng vốn điều lệ đăng ký thêm: 27.440 triệu đồng và 136 thành viên tham gia.

3.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX miền Nam tổ chức 04 lớp đào tạo ngắn hạn bồi dưỡng kiến thức quản lý HTX cho cán bộ quản lý HTX; 02 lớp cho cán bộ bán chuyên trách KTTT của các xã trên địa bàn tỉnh.

3.3. Hoạt động hỗ trợ về tài chính - tín dụng

Trong 06 tháng đầu năm 2019, Quỹ trợ vốn phát triển HTX đã giải ngân với tổng số tiền là 12,08 tỷ đồng cho các HTX, THT với 316 lượt dự án pháp nhân và thể nhân (pháp nhân, giải ngân cho 06 HTX với số tiền 5,7 tỷ đồng; thể nhân, đã giải ngân cho 310 thành viên với số tiền là 6,38 tỷ đồng). Tổng dư nợ đến ngày 30/6/2019 là 40,67 tỷ đồng.

- Đối với chương trình bình ổn giá: Thực hiện công tác theo dõi giám sát, tổng hợp báo cáo định kỳ và tiếp tục kiểm tra sau giải ngân đối với các HTX bán hàng bình ổn giá cố định. Dư nợ hiện nay của 10 HTX được vay vốn là 2.290 triệu đồng. Các HTX thực hiện theo đúng kế hoạch đã được duyệt và các quy định chung về dự trữ hàng, niêm yết giá, bán hàng theo niêm yết, treo bảng hiệu và logo chương trình tại các điểm bán hàng cố định.

3.4. Hoạt động xúc tiến thương mại

Thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại năm 2019 của tỉnh, các sở, ngành liên quan đã lập kế hoạch hướng dẫn cho các HTX tham gia hội chợ triển lãm trong nước từ Quỹ xúc tiến thương mại của tỉnh và trung ương; Liên minh HTX tỉnh đã tổ chức tham gia hội chợ do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức trong tháng 4 tại TP. Hồ Chí Minh; kết quả có 11 HTX tham gia. Sản phẩm tham gia trưng bày tại Hội chợ tập trung là các sản phẩm nông nghiệp như: Sầu riêng, xoài, chôm chôm, tiêu, chuối, bơ, bưởi, rượu bần gỗ, nấm mèo, cà phê, trái cây sấy khô... Bên cạnh đó, các đơn vị phối hợp với Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh để thông tin, giới thiệu cho HTX, THT tham gia các hội chợ; phối hợp thông tin, giới thiệu tham gia Hội nghị giao thương kết nối các HTX, THT với các doanh nghiệp chế biến nông sản; hội nghị kết nối doanh nghiệp đưa sản phẩm an toàn vào siêu thị tại TP. Biên Hòa; tổ chức lớp tập huấn về kỹ năng xúc tiến thương mại cho khu vực kinh tế tập thể; tổ chức các đoàn theo từng lĩnh vực và cán bộ quản lý KTTT học tập mô hình HTX làm ăn có hiệu quả trong và ngoài tỉnh.

3.5. Hỗ trợ về đất đai

Đối với đất văn phòng: Đến nay có 126 HTX có văn phòng làm việc ổn định với diện tích 26.665 m². Trong đó có 40 HTX được Nhà nước thuê đất để xây dựng văn phòng, trụ sở giao dịch và 21 HTX được cho mượn các văn phòng để làm trụ sở. Một số địa phương đã tích cực thực hiện công tác hỗ trợ đất xây dựng văn phòng cho HTX, điển hình như huyện: Xuân Lộc, Trảng Bom, Tân Phú, Cẩm Mỹ... Bên cạnh sự hỗ trợ của Nhà nước, một số HTX sau thời gian hoạt động hiệu quả đã tự sang nhượng đất để xây dựng văn phòng làm việc.

Đối với đất sản xuất: Đến nay có 64 được các địa phương cho mượn đất, thuê đất sản xuất với diện tích 574,4 ha; trong đó có 23 HTX được Nhà nước hỗ trợ bằng hình thức cho thuê đất. Ngoài ra, còn có một số HTX hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản được các địa phương hỗ trợ bằng hình thức giao quản lý khai thác mặt hồ với diện tích 463 ha. Một số địa phương điển hình trong công tác giao đất sản xuất cho HTX như huyện Xuân Lộc, Tân Phú, Trảng Bom, Cẩm Mỹ, TP. Biên Hòa.

3.6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên và tham gia các chương trình kinh tế - xã hội

Đến nay, các HTX tiếp tục quản lý, khai thác hiệu quả 33 chợ, 10 công trình nước sạch nông thôn, 3 mặt nước hồ thủy lợi, 4 công trình dịch vụ vệ sinh môi trường và 2 công trình cây xanh nội ô do các địa phương giao. Sau khi nhận chuyển giao các HTX đã tổ chức quản lý chặt chẽ hơn, do đó nâng cao hiệu quả khai thác các công trình đã nhận chuyển giao. Đồng thời đến nay đã có 29 chợ nông thôn đã được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng/nâng cấp, sửa chữa với tổng số tiền hơn 33 tỷ đồng.

3.7. Hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ

Các sở, ngành tiếp tục hướng dẫn các HTX thực hiện xây dựng website, nhãn hiệu hàng hóa, tiêu chuẩn GAP; chuyển giao khoa học kỹ thuật; hỗ trợ xây dựng đề án sản xuất thử sản phẩm như: Sầu riêng Xuân Định, xoài Phú Lý, bưởi

Tân Triều... Triển khai thực hiện chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016-2020.

Trong những năm qua, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành chuyên môn hỗ trợ hỗ trợ cho 13 lượt hợp tác xã xây dựng website, 35 lượt hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, 8 hợp tác xã xây dựng tiêu chuẩn VietGAP, 3 hợp tác xã xây dựng kiểu dáng công nghiệp và 2 hợp tác xã được công nhận bằng sáng chế. Ngoài ra, các hợp tác xã đã được chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản, cây con, giống; hỗ trợ xây dựng đề án sản xuất thử sản phẩm mới (nấm mèo); ứng dụng khoa học kỹ thuật mới (lò sấy nông sản, hệ thống tưới phun và lưới chống côn trùng...). Triển khai chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập. Trong đó hỗ trợ và hướng dẫn các hợp tác xã tham gia thực hiện Chương trình chuyển giao khoa học công nghệ, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa sản phẩm cho các hợp tác xã. Tổ chức 11 hội nghị ở các huyện, TP. Long Khánh và Biên Hòa để tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức khóa đào tạo về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong doanh nghiệp, HTX.

3.8. Các hoạt động hỗ trợ khác

Thực hiện công tác tư vấn về chính sách, pháp luật về đào tạo, xúc tiến thương mại, thuế, đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ; trong lập dự án đầu tư, phương án kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị tài chính HTX, chế độ kế toán...; trong liên kết, liên doanh giữa các HTX với HTX và giữa các HTX với các thành phần kinh tế khác...

C. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, nhưng nhìn chung công tác triển khai các chính sách hỗ trợ cho hợp tác xã, đặc biệt là việc hỗ trợ về vốn và đất đai còn chậm; Bản thân các tổ chức kinh tế tập thể, phần lớn các hợp tác xã hoạt động với quy mô nhỏ, vốn ít, cơ sở vật chất nghèo nàn, không có tài sản thế chấp vay ngân hàng, công nghệ sản xuất lạc hậu; nội dung hoạt động chưa thiết thực,... từ đó khó thu hút và huy động vốn từ thành viên; thị trường đầu ra đối với sản phẩm của tổ hợp tác và hợp tác xã chưa ổn định; chất lượng sản phẩm, số lượng sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu xuất khẩu... do vậy chưa đủ sức cạnh tranh trong kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Quy mô tăng trưởng của các HTX trong tất cả các ngành, lĩnh vực còn chậm; khả năng tích lũy vốn, huy động nguồn lực, mở rộng sản xuất kinh doanh, hợp tác liên kết với doanh nghiệp rất hạn chế. Tỷ lệ HTX gắn với chuỗi giá trị còn ít. Một số ít hợp tác xã đã có hiện tượng chạy theo mục đích gia tăng thu nhập mà xem nhẹ nhiệm vụ hỗ trợ kinh tế hộ thành viên, chưa coi trọng thu hút thành viên và giải quyết lao động cho xã hội. Một số tổ hợp tác còn mang tính tự phát, hình thức; chưa đăng ký hoạt động, chưa hoàn tất các thủ tục pháp nhân nên

gặp nhiều khó khăn trong giao dịch kinh tế và giải quyết vấn đề tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác; giữa tổ hợp tác với các thành phần kinh tế khác... Do đó, hoạt động của tổ hợp tác chưa thực sự là bước đệm để phát triển thành hợp tác xã.

- Nguyên nhân khách quan tồn tại, hạn chế

+ Do nhận thức về phát triển kinh tế tập thể của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa thống nhất cao; đánh giá về kinh tế tập thể chưa toàn diện, chưa thấy hết vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế, chính trị, xã hội; công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chưa sâu rộng, hình thức tổ chức và biện pháp thực hiện chưa đủ sức để làm chuyển biến nhận thức và hành động trong đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Một số địa phương chỉ đạo về phát triển kinh tế tập thể, có nơi tích cực hỗ trợ củng cố, phát triển hợp tác xã, có nơi không quan tâm.

+ Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo dõi, quản lý về kinh tế tập thể từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã có nhiều thay đổi; nhiều địa phương, sở, ngành chưa được kịp thời bổ sung, đặc biệt là khối cán bộ chuyên trách cấp huyện và bán chuyên trách cấp xã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc theo dõi thường xuyên để kịp thời phản ánh, hỗ trợ và thiếu kinh nghiệm trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

+ Mặc dù chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã ban hành tương đối đầy đủ, các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho kinh tế tập thể như đất đai, tài chính - tín dụng, chế độ bảo hiểm bắt buộc, đào tạo cán bộ, khoa học công nghệ, tiếp thị, mở rộng thị trường, phát triển cơ sở hạ tầng,... cũng đã có chỉ đạo thông qua Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, nhưng đến nay nhiều Bộ, ngành vẫn chưa có Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện hoặc có hướng dẫn nhưng khó thực hiện; kinh phí đào tạo cán bộ hợp tác xã và kinh phí chương trình xúc tiến thương mại dành cho các hoạt động của kinh tế tập thể còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức kinh tế tập thể trong thời gian qua; một số chính sách hỗ trợ quy định mức tối đa khi thực hiện, do vậy các địa phương có khả năng vận dụng nguồn lực nhưng lại không thực hiện được.

- Nguyên nhân chủ quan tồn tại, hạn chế

+ Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị chưa chú trọng đến công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng các tổ chức kinh tế tập thể, chưa chủ động phối hợp với các ngành liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của ngành mình trong công tác hỗ trợ kinh tế tập thể; sự phối hợp thiếu đồng bộ, nhiều chính sách hỗ trợ chậm thực hiện; một số địa phương chưa tin tưởng năng lực quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, chưa mạnh dạn vận dụng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là vấn đề chính sách đất đai, chuyển giao các công trình công ích cho hợp tác xã quản lý, khai thác và đầu tư... do vậy các chính sách hỗ trợ chưa phát huy được hiệu quả; Việc bố trí cán bộ bán chuyên trách theo dõi lĩnh vực kinh tế tập thể ở cấp huyện, xã chậm và thiếu ổn định đã ảnh hưởng đến việc nắm thông tin, theo dõi hoạt động và hỗ trợ kinh tế tập thể trên địa bàn.

+ Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. Trong khi đó, có rất ít mô hình

liên kết sản xuất thành công, có hiệu quả để tuyên truyền, nhất là các chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa.

3. Những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể

- *Về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực:* Mặc dù đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập huấn, qua đó đã góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành cho cán bộ quản lý hợp tác xã. Tuy nhiên do trình độ, độ tuổi của các đối tượng được cử đi tập huấn không đồng đều nên khả năng tiếp thu kiến thức của một số cán bộ còn hạn chế. Một số cán bộ quản lý hợp tác xã sau khi được đào tạo, tập huấn đã không còn làm việc cho hợp tác xã mà chuyển sang làm việc cho các doanh nghiệp với mức lương cao hơn.

- *Hỗ trợ về đất đai:* Một số địa phương không còn quỹ đất công và trong kỳ quy hoạch tổng thể chưa tính đến quy hoạch đất phát triển hợp tác xã; do vậy khi hợp tác xã thành lập, địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc hỗ trợ văn phòng, đất sản xuất. Mặt khác một số hợp tác xã được giao đất xây dựng văn phòng, đầu tư các dự án nhưng do hạn chế về tài chính nên triển khai chậm, không hiệu quả. Nhiều hợp tác xã chưa chủ động liên hệ với chính quyền địa phương để được hỗ trợ đất.

- *Hỗ trợ về tài chính - tín dụng:*

+ Nhìn chung, việc tiếp cận vốn vay của các tổ chức kinh tế tập thể còn rất khó khăn, khó tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng thương mại, do không có tài sản thế chấp. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của đa số các hợp tác xã là hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế hộ nên hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao. Do đó, hợp tác xã lại càng khó tiếp cận các nguồn vốn vay.

+ Quỹ trợ vốn phát triển hợp tác xã quy mô còn nhỏ nên chỉ tập trung cho vay vốn lưu động với thời hạn vay ngắn (12 tháng) nên chưa thực sự đáp ứng được nguyện vọng của các hợp tác xã; đặc biệt là các hợp tác xã cần vốn để đầu tư dài hạn.

+ Một số hợp tác xã khi được tiếp cận vốn vay chậm thanh toán khi đáo hạn nên không tạo niềm tin đối với các tổ chức tín dụng và ngân hàng. Đối với một số hợp tác xã với vốn giải quyết việc làm từ Ngân hàng chính sách xã hội đã sử dụng vốn không đúng mục đích dẫn đến hoạt động của hợp tác xã thua lỗ, mất khả năng thanh toán.

- *Hỗ trợ xúc tiến thương mại:* Kinh phí hỗ trợ cho kinh tế tập thể tham gia các chương trình xúc tiến thương mại còn thấp nên chưa khuyến khích nhiều hợp tác xã tham gia hoạt động này.

- *Hỗ trợ ứng dụng đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công:* Trong những năm qua, công tác hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chuyển giao khoa học kỹ thuật, thực hiện chương trình Viet GAP, Global GAP,... đã được các cấp, các ngành quan tâm, nhưng sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương còn chưa chặt chẽ; đơn vị được chọn thiếu năng lực quản lý điều hành, thiếu kinh phí thực hiện, nên không thể đầu tư mở rộng diện tích để nâng cao mức sản lượng cung cấp theo yêu cầu của đơn vị tiêu thụ hàng hóa. Bên cạnh đó còn có một số hợp tác xã không đủ kinh phí để

thực hiện tái chứng nhận chất lượng hàng hóa theo định kỳ nên cũng đã làm ảnh hưởng đến công tác hỗ trợ.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất sửa đổi nội dung chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1.1. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ trên cơ sở tổng kết thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí kinh phí cho địa phương để triển khai hỗ trợ đến các HTX.

Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 nên quy định khung mức hỗ trợ tối thiểu, còn mức tối đa để tùy thuộc các địa phương vận dụng nguồn lực thực hiện, quy định này để tạo điều kiện cho các địa phương mạnh dạn có chính sách, vận dụng nguồn lực mang tính đột phá hỗ trợ cho KTTT, HTX được tốt hơn.

1.3. Theo quy định của Luật HTX, thời gian chuyển đổi các HTX đến hết ngày 30/6/2016. Tuy nhiên hiện nay việc chuyển đổi cả nước chưa đạt mục tiêu. Đề nghị Bộ Kế Hoạch báo cáo Chính phủ về kéo dài thời gian chuyển đổi HTX theo luật HTX năm 2012 đến hết năm 2020, đồng thời tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi đã Bộ tài chính hướng dẫn tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC.

1.4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển HTX, để hoàn thiện hệ thống các quỹ từ Trung ương đến địa phương, từ đó có căn cứ pháp lý thống nhất đối với việc thành lập, tổ chức hoạt động của các Quỹ hỗ trợ HTX địa phương; các Quỹ để mở rộng hơn nữa các hoạt động hỗ trợ HTX, tổ hợp tác và liên hiệp HTX, góp phần đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.5. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ bổ sung Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định về xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ HTX thực hiện kiểm toán kết hợp tư vấn phát triển HTX từng năm đối với tất cả các HTX sau chuyển đổi về tổ chức và hoạt động theo Luật HTX 2012 và đề nghị Chính phủ ban hành chính sách ưu đãi về thuế riêng đối với các HTX.

1.6. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình, chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác nhất là doanh nghiệp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

I. Bối cảnh chung và dự báo những thuận lợi, khó khăn

1. Bối cảnh chung

Trong năm 2020, bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều yếu tố và điều kiện thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức cho phát triển kinh tế tập thể:

- Nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục hồi phục, còn ẩn chứa nhiều rủi ro và thách thức, đặc biệt là rủi ro về chính trị, tranh chấp biển đông, những biến động khó lường trên thị trường tài chính và giá dầu; Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế và điều chỉnh các thể chế điều tiết kinh tế - tài chính toàn cầu diễn ra mạnh mẽ, gắn với những bước tiến mới về khoa học công nghệ, suy thoái kinh tế toàn cầu đã được ngăn chặn, tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như tăng trưởng thương mại thế giới dự báo đều đạt mức tăng đáng kể so với năm 2019.

- Trong nước, dự báo sự hồi phục của nền kinh tế sẽ rõ rệt hơn trên tất cả các ngành, lĩnh vực; kinh tế vĩ mô tương đối ổn định; môi trường kinh doanh được cải thiện; thị trường trong nước có dấu hiệu khởi sắc; thị trường hàng hóa đã bước đầu khôi phục lại được đà tăng trưởng; hoạt động thương mại, dịch vụ có nhiều cơ hội để phát triển thị trường mới, kể cả thị trường trong nước lẫn thị trường ngoài nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó nền kinh tế nước ta cũng gặp phải một số khó khăn, như sự phục hồi tăng trưởng kinh tế sẽ thiếu bền vững nếu những bất ổn mang tính cơ bản của nền kinh tế chưa được giải quyết triệt để; kinh tế Việt Nam đã và đang tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng nên sẽ chịu ảnh hưởng nhiều chiều và mạnh hơn từ những biến động phức tạp, khó lường và chứa đựng nhiều rủi ro của tình hình quốc tế; các cân đối vĩ mô duy trì ổn định nhưng chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu, trong khi đó dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các yếu tố lợi thế vốn có như lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên... đang mất dần đi, đã và đang là những thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam.

- Tình hình của tỉnh: năm 2020 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa VIII) về mục tiêu giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 5 năm 2016-2020. Với những lợi thế về địa lý kinh tế, những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế; sự ổn định về chính trị xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước. Tuy nhiên, tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đồng bộ; quy mô dân số lớn; chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động còn thấp; trình độ công nghệ, năng lực quản trị kinh doanh các doanh nghiệp trong nước còn kém; thách thức ứng phó với biến đổi khí hậu theo chiều hướng khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế nói chung và kinh tế tập thể nói riêng.

2. Thuận lợi và khó khăn

- Thuận lợi:

+ Văn bản hướng dẫn Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về thi hành Luật HTX được triển khai. Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Chính phủ sẽ ban hành Nghị định về phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, các chính sách hỗ trợ, khuyến khích hợp tác xã phát triển của các Bộ, ngành được ban hành cụ thể hơn; UBND tỉnh ban hành cơ chế hỗ trợ cho các HTX cụ thể

hơn; chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

+ Đã thành lập và củng cố Ban chỉ đạo phát triển KTTT cấp tỉnh và cấp huyện. Việc phân công cán bộ chuyên trách, cán bộ bán chuyên về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể được thực hiện ở một số sở, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

- Khó khăn:

+ Mặc dù đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, nhưng nhìn chung công tác triển khai các chính sách hỗ trợ cho hợp tác xã, đặc biệt là việc hỗ trợ về vốn và đất đai còn chậm.

+ Nhận thức về bản chất hợp tác xã kiểu mới của cán bộ, thành viên, người lao động trong hợp tác xã và cán bộ quản lý nhà nước về hợp tác xã còn hạn chế.

+ Việc HTX sau chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 vẫn còn khó khăn. Phần lớn các Hợp tác xã đều rơi vào tình trạng thiếu vốn, thiếu mặt bằng sản xuất, đất để xây dựng trụ sở; trình độ ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất của các HTX lạc hậu, thiếu khả năng đổi mới hoặc nhận chuyển giao công nghệ mới; trình độ quản lý còn nhiều hạn chế.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể năm 2020

1. Hợp tác xã

Tổng số hợp tác xã đạt 441, trong đó thành lập mới 40 hợp tác xã (35 HTX Nông nghiệp). Tổng số thành viên hợp tác xã đạt 112.970, trong đó thành viên mới là 600 người. Tổng số liên hiệp hợp tác xã đạt 1.

2. Doanh thu HTX

Doanh thu và lợi nhuận của HTX: Doanh thu và lợi nhuận của các HTX đều tăng so với năm 2019; thu nhập của thành viên và người lao động trong hợp tác xã đều tăng so với năm 2019.

3. Thu nhập bình quân năm 2020: Thu nhập bình quân một lao động trong hợp tác xã đạt 73,5 triệu đồng.

4. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã qua đào tạo

- Trình độ trung cấp đạt 53,9%.

- Trình độ đại học, trên đại học đạt 25,9%.

5. Tuyên truyền: hướng dẫn 100% HTX hiện nay tiếp tục duy trì hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

6. Tổ hợp tác

- Tổng số Tổ hợp tác là 1.301. Trong đó thành lập mới 55 tổ.

- Tổng số thành viên Tổ hợp tác đạt là 31.224, trong đó thành viên mới là 1.320 người.

III. Định hướng phát triển kinh tế tập thể đến năm 2020

1. Đối với Hợp tác xã

1.1. Định hướng chung về phát triển hợp tác xã

- Khuyến khích phát triển mạnh hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và hợp tác xã thu hút thêm thành viên; vận động thành viên góp thêm vốn; khuyến khích hợp tác xã thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã và thành lập hợp tác xã có thành viên và doanh nghiệp.

- Tiếp tục củng cố mở rộng và phát triển hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực; Củng cố phải đảm bảo các quy định của Luật Hợp tác xã 2012, trước hết là nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của thành viên tham gia HTX, đảm bảo nguyên tắc về góp vốn, công tác tổ chức và chiến lược hoạt động. Tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tăng cường các hoạt động “liên doanh”, “liên kết” giữa HTX với các tổ chức kinh tế khác để vừa mở rộng phạm vi hoạt động, quy mô sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và đảm bảo sự phát triển bền vững.

1.2. Định hướng theo ngành, lĩnh vực

1.2.1. Lĩnh vực nông nghiệp

- Tập trung củng cố THT, HTX hiện có; vận động thành lập mới THT, HTX hoạt động có hiệu quả tham gia Liên hiệp HTX. Vận động thành lập mới THT, HTX theo mô hình kinh doanh đa ngành nghề, HTX trang trại.

- Tập trung gắn với kinh tế hộ theo hình thức dịch vụ hỗ trợ như hạ giá thành, nâng cao chất lượng dịch vụ. Mở rộng dịch vụ phục vụ sản xuất như thủy lợi, làm đất, bảo vệ thực vật, cung ứng cây con giống; bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; cung ứng vật tư; dịch vụ phục vụ đời sống như dịch vụ văn hóa, môi trường, nước sạch... Thông qua các dịch vụ, HTX giúp kinh tế hộ nông dân tiến hành quy hoạch sản xuất, cải tạo lại đồng ruộng, hình thành vùng tập trung, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, ổn định chính trị, xã hội trong nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ HTX mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh; liên kết, hợp tác, sáp nhập thành HTX quy mô lớn theo hướng mở rộng dịch vụ đa dạng phục vụ nông nghiệp; giải thể những HTX hoạt động không hiệu quả kéo dài hoặc không hoạt động.

- Tập trung xây dựng một số mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

1.2.2. Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ

- Đối với HTX Thương mại:

+ Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có, phát triển mạnh HTX Thương mại dịch vụ ở địa bàn nông thôn đặc biệt là vùng sản xuất nông sản tập trung, vùng sâu, vùng xa theo hướng đa chức năng, đa ngành nghề, có tham gia thực hiện chương trình bình ổn giá.

+ Liên kết với HTX thương mại-dịch vụ và HTX nông nghiệp ở địa bàn nông thôn, khi HTX phát triển sẽ trở thành nơi cung cấp nguồn hàng và tiêu thụ hàng hóa cho các HTX nông nghiệp trên địa bàn nông thôn.

+ Vận động thành lập mới HTX thương mại: Trong giai đoạn mới thành lập, HTX lấy phương thức kinh doanh hướng vào việc tổ chức nguồn hàng, giao thành viên bán lẻ; khi HTX phát triển, nguồn vốn sở hữu của tập thể lớn có thể tổ

chức thành cửa hàng bán lẻ, kể cả siêu thị, nhưng phải thực hiện phương châm mua hàng trực tiếp tại nơi sản xuất, không qua trung gian, giảm chi phí.

- Đối với HTX chợ:

+ Tổng kết rút kinh nghiệm việc xây dựng và phát triển mô hình HTX chợ trong thời gian qua tập trung đẩy mạnh việc phát triển mô hình HTX chợ (đặc biệt tập trung đầu tư, quản lý, khai thác chợ loại II, loại III).

+ Tiếp tục hỗ trợ chuyển giao chợ cho HTX đầu tư, quản lý, khai thác; nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho HTX chợ xem như là tài sản không chia của HTX.

+ Tổ chức vận động, kết nạp chủ đại lý, các hộ tiểu thương kinh doanh trong chợ trở thành thành viên HTX.

+ Tập trung làm tốt dịch vụ theo yêu cầu, tạo mối quan hệ kinh tế chặt chẽ giữa HTX với thành viên là các hộ kinh doanh tại chợ.

+ Tiếp tục hướng dẫn hỗ trợ cho các HTX tham gia chương trình bình ổn giá của tỉnh năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến cụ thể, tạo điều kiện cho việc phổ biến, nhân rộng.

1.2.3. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có, tạo nhiều việc làm, gắn với chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại; hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để HTX thuê đất để sản xuất kinh doanh, đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý cho cán bộ HTX, phối hợp với các đơn vị đào tạo nghề cho người lao động để thúc đẩy phát triển HTX tiểu thủ công nghiệp tạo tiền đề để duy trì, phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp và là nơi cung cấp dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm.

- Vận động thành lập mới THT, HTX theo ngành nghề để liên kết hỗ trợ nhau trong sản xuất và mở rộng thị trường. Phát triển HTX ở những ngành nghề và những nơi có thế mạnh, có nguồn nhân lực và có nguồn nguyên liệu tại chỗ nhất là trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

- Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến từ đó tổ chức nhân rộng.

1.2.4. Lĩnh vực vận tải, bốc xếp

- Đối với lĩnh vực vận tải: Tuyên truyền xây dựng, củng cố và phát triển HTX vận tải theo hướng tăng cường các dịch vụ đưa rước hành khách công cộng dưới dạng ô tô buýt và đưa rước học sinh các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp và hợp đồng đưa rước công nhân với các doanh nghiệp trên địa bàn; tuyên truyền về chính sách của tỉnh về việc cho vay vốn ưu đãi để đổi mới phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa; Hỗ trợ HTX đầu tư quản lý và khai thác một số bến bãi; đất làm văn phòng; hỗ trợ vay vốn ưu đãi có thể chấp bằng chính tài sản tạo ra từ vốn vay để đổi mới phương tiện vận chuyển.

- Đối với lĩnh vực dịch vụ bốc xếp: Tuyên truyền xây dựng, củng cố và phát triển HTX dịch vụ bốc xếp, khuyến khích và tạo điều kiện cho loại hình dịch vụ

này phát triển; hỗ trợ HTX hiện có mạnh dạn đầu tư các thiết bị máy móc hỗ trợ và thay thế dần sức người ở một số khâu nặng nhọc và độc hại, mở rộng một số dịch vụ như vệ sinh văn phòng, chăm sóc cây xanh trong các doanh nghiệp; qua đó tạo thêm nhiều việc làm mới với thu nhập ổn định cho người lao động thành viên không có trình độ chuyên môn, chủ yếu là sử dụng cơ bắp.

- Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến từ đó tổ chức nhân rộng.

1.2.5. Lĩnh vực xây dựng

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên, hiện đại hóa máy móc, thiết bị thi công, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến. HTX xây dựng tham gia đấu thầu thi công hoặc ký kết hợp đồng thi công với chủ đầu tư; tổ chức giám sát; quản lý thi công theo quy định.

- Vận động thành lập mới HTX xây dựng; HTX dịch vụ nhà ở cho người có thu nhập thấp. Đối tượng vận động tập trung vào chủ thầu xây dựng và người lao động có tay nghề, có kỹ thuật, kể cả cơ sở đang sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng ở đô thị hoặc nông thôn.

- Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến từ đó tổ chức nhân rộng.

1.2.6. Lĩnh vực môi trường

- Tiếp tục củng cố các HTX DV môi trường hiện có:

- + Hướng dẫn HTX tổ chức vận động, hướng dẫn hộ dân trên địa bàn có sử dụng dịch vụ của HTX tham gia làm thành viên, tăng trách nhiệm cộng đồng và tăng mức vốn góp để có điều kiện đầu tư phát triển lâu dài, ổn định hơn.

- + Hướng dẫn HTX mở rộng các loại hình dịch vụ (nhất là việc thu gom, xử lý chất thải rắn), ưu tiên lựa chọn các loại hình dịch vụ không đòi hỏi công nghệ phức tạp, vốn đầu tư lớn như: thu gom xử lý rác thải tại các khu dân cư, chợ, trường học.

- + Hỗ trợ HTX hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp địa phương sản xuất thiết bị vệ sinh môi trường, nghiên cứu sản xuất các thiết bị, phương tiện phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất, kinh doanh, năng lực đầu tư của HTX (đặc biệt là công đoạn xử lý, tái chế chất thải và phương tiện vận chuyển).

- Vận động thành lập mới HTX môi trường theo hướng đa dạng (có HTX chuyên thu gom, HTX chuyên vận chuyển, HTX nước sạch, HTX dịch vụ tang lễ, HTX chuyên tái chế nguyên liệu từ rác thải hoặc HTX làm tất cả các khâu từ thu gom, vận chuyển đến xử lý và tái chế...) và gắn với địa bàn dân cư đặc biệt là địa bàn nông thôn.

1.2.7. Lĩnh vực tín dụng

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của QTDND hiện có theo hướng mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động; tập trung vốn cho các hộ thành viên vay để đầu tư sản xuất kinh doanh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng ngành nghề đặc biệt ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến cụ thể, tạo điều kiện cho việc phổ biến, nhân rộng.

1.2.8. Các mô hình HTX mới khác

- Tập trung công tác tuyên truyền về các mô hình HTX mới làm cho các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân đặc biệt là những đối tượng để hình thành Ban sáng lập HTX hiểu rõ bản chất, lợi ích, cách thức xây dựng và phát triển từng mô hình: tạo sự thống nhất trong nhận thức và tạo thành phong trào sâu rộng từ nhân dân tự nguyện tham gia HTX.

- Tùy điều kiện thực tiễn, tiếp tục vận động phát triển các mô hình HTX mới khác như: HTX trường học, HTX dịch vụ khu công nghiệp...

2. Đối với Tổ hợp tác và câu lạc bộ năng suất cao

- Tập trung củng cố THT hiện có; tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế hợp tác, HTX với nhiều hình thức, quy mô trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn theo phương thức từ thấp đến cao mà trọng tâm là phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; trong lĩnh vực mang tính cộng đồng với tinh thần tương thân tương trợ cùng giúp nhau thoát nghèo, vươn lên làm giàu cho mình và cho xã hội. Kiên quyết giải thể những THT hoạt động không hiệu quả kéo dài.

- Mở rộng các hình thức liên kết hợp tác giữa THT và HTX, với các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế, để từng bước mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh; tạo thêm việc làm, nâng cao năng lực sản xuất và thu nhập cho người nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

- Vận động, tuyên truyền để THT, câu lạc bộ năng suất cao đủ điều kiện thành lập hợp tác xã.

IV. Giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2020

1. Tham gia thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

1.1 Tham gia hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể

- Triển khai đến các sở, ngành, UBND các cấp tập trung rà soát lại tất cả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể; kịp thời đề xuất và giải quyết những khó khăn cho từng vấn đề cụ thể ở các cơ sở, thông qua đó đề xuất UBND tỉnh kịp thời ban hành, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các quy định cho phù hợp với tình hình thực tế hoặc kiến nghị với Trung ương những vấn đề bất cập về cơ chế, chính sách trong thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, HTX; các sở, ngành, UBND các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương triển khai, cụ thể hóa chính sách; Tập trung triển khai thực hiện hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

- Triển khai Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; thực hiện Thông tri số 29-TTr/TU về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; triển khai Luật hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày

20/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

1.2 Tham mưu củng cố bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế của các sở, ngành, địa phương. Phát huy hoạt động Ban chỉ đạo cấp tỉnh và địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo quá trình phát triển kinh tế tập thể; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh; đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế tập thể.

1.3 Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

1.4 Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng phát triển kinh tế tập thể; xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, điển hình tiên tiến để nhân rộng ra địa bàn.

2. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

Tiếp tục phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể, các Nghị quyết khác có liên quan về Luật Hợp tác xã, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã, các văn bản về chính sách phát triển kinh tế tập thể, phát triển HTX. Qua đó, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể và phát triển HTX, cụ thể:

2.1. Tổ chức tuyên truyền bằng hình thức thông qua tổ chức các lớp tuyên truyền tập trung: Tổ chức lớp tập huấn tại các xã được công nhận nông thôn mới; Tổ chức các lớp tuyên truyền dành cho cán bộ quản lý Hợp tác xã: Tổ trưởng Tổ hợp tác.

2.2. Tuyên truyền bằng hình thức thông qua bản tin, trang thông tin điện tử (website) của Liên minh HTX tỉnh và của các sở, ngành, địa phương.

2.3. Tuyên truyền bằng hình thức thông qua Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai.

Liên minh HTX tỉnh phối hợp Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai thực hiện phát sóng 24 chuyên đề trên Đài phát thanh Truyền hình Đồng Nai, kênh ĐN1 và ĐN2; các tọa đàm định kỳ hàng quý; tổ chức chuyên mục "Tìm hiểu và Giải đáp Luật Hợp tác xã"; tổ chức cuộc thi "Hợp tác xã tiên phong trong xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới".

2.4. Tuyên truyền bằng hình thức thông qua các HTX tự tổ chức tuyên truyền tại đơn vị

- Tạo điều kiện, hỗ trợ cho các HTX đưa thông tin, hình ảnh, sản phẩm, quảng bá thương hiệu của mình trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc bằng các hoạt động hội chợ triển lãm, khảo sát thị trường theo chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh...

- Hỗ trợ cung cấp tài liệu, báo cáo viên tuyên truyền.

- Hướng dẫn, tư vấn kỹ thuật tổ chức buổi tập huấn để các tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX tổ chức công tác tuyên truyền cho chính thành viên và thành viên của mình trong cộng đồng dân cư nơi HTX đóng trụ sở để các thành viên, người lao động và người dân nơi đây hiểu rõ thêm về HTX theo Luật Hợp tác xã 2012, tin tưởng và cùng nhau xây dựng HTX ngày càng vững mạnh.

2.5. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý HTX giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế và tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 5 (khóa IX) theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-BBT của Ban Bí thư; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX năm 2020 phải được thật sự coi trọng, là một trong những yếu tố có ý nghĩa trực tiếp quyết định đưa hợp tác xã ra khỏi tình trạng yếu kém.

Căn cứ trình độ cụ thể đội ngũ cán bộ quản lý HTX, để xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng. Ngoài việc bồi dưỡng về quan điểm phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Luật HTX, chính sách hỗ trợ khuyến khích kinh tế hợp tác xã, cần tập trung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cụ thể; đặc biệt coi trọng việc tham quan nghiên cứu thực tế các mô hình điển hình tiên tiến trong và ngoài tỉnh. UBND tỉnh giao Liên minh HTX tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện và TP. Long Khánh và Biên Hòa thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX.

3. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX, THT theo quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

3.1. Hỗ trợ thành lập mới

3.1.1. Tổng số hợp tác xã dự kiến thành lập trong năm 2020 là: 40 hợp tác xã.

- Giao Liên minh HTX tỉnh thực hiện chi hỗ trợ trực tiếp cho số Hợp tác xã được thành lập. Mức chi cụ thể căn cứ căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Liên minh HTX tỉnh giao Trung tâm hỗ trợ Hợp tác xã thực hiện công tác tư vấn hỗ trợ thành lập hợp tác xã; xây dựng điều lệ; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho các HTX.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX

- Số lượng cán bộ dự kiến đào tạo: 250 lượt người.

- Nội dung đào tạo: Các chuyên đề kiến thức quản lý liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của HTX, QTDND, Luật HTX năm 2012; Luật các tổ chức tín dụng; học tập nghiên cứu thực tại các HTX, QTD trong và ngoài tỉnh

- Thời gian: 7 ngày.

3.3. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế tập thể

- Đối tượng: các cán bộ bán chuyên trách về kinh tế tập thể cấp xã, huyện, cấp tỉnh. Số lượng học viên: 70 học viên/lớp. Thời gian: 5 ngày.

- Nội dung: Những kiến thức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, kỹ năng phát triển HTX, THT, khảo sát thực tế tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Hình thức đào tạo: Tập trung tại hội trường 3 ngày; 2 ngày đi học tập, khảo sát thực tế tại cơ sở. Số lượng lớp dự kiến mở 2 lớp.

3.4. Đào tạo bồi dưỡng thành viên Tổ chuyên viên, Ban chỉ đạo KTTT cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã

- Đối tượng: các cán bộ thành viên Tổ chuyên viên, Ban chỉ đạo KTTT cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Số lượng học viên: 70 học viên/lớp. Thời gian: 3 ngày, dự kiến mở 1 lớp.

- Nội dung: Những kiến thức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; các chính sách phát triển kinh tế tập thể; kỹ năng phát triển HTX, THT.

- Hình thức đào tạo: Tập trung tại hội trường 3 ngày.

3.5. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

- Thực hiện chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh, trong đó tập trung hỗ trợ các hợp tác xã, Tổ hợp tác kết nối giao thương với các doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường trong nước, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu ra thị trường thế giới.

- Liên minh HTX tỉnh chủ trì thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại của Liên minh HTX Việt Nam về tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại Hợp tác xã năm 2020 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Trong đó có hỗ trợ cho các HTX, THT có nhu cầu tham gia hội chợ.

3.6. Hỗ trợ tín dụng

- Liên minh HTX tỉnh tiếp tục chỉ đạo hoạt động Quỹ trợ vốn phát triển hợp tác xã tỉnh.

- UBND tỉnh giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh chỉ đạo các ngân hàng thương mại trong tỉnh thực hiện các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường chỉ đạo Ngân hàng phát triển, Quỹ đầu tư, Quỹ bảo vệ môi trường và các quỹ khác để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3.7. Hỗ trợ về ứng dụng khoa học - công nghệ

- Hỗ trợ HTX ứng dụng, đổi mới, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ: Liên minh HTX tỉnh triển khai chương trình phối hợp với Sở khoa học và Công nghệ.

- Kinh phí thực hiện: sử dụng từ nguồn kinh phí khoa học công nghệ của tỉnh.

3.8. Triển khai thực hiện hỗ trợ chính sách đất đai

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát nhu cầu sử dụng đất; hoàn chỉnh thủ tục và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX đã có đất làm trụ sở, đất sản xuất, kinh doanh. Các đơn vị có liên quan phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các huyện, thị thành và các đơn vị thuộc Sở thực hiện hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX được thuê đất và các thủ tục về môi trường.

- Tập trung hỗ trợ cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; thực hiện hỗ trợ về giao đất làm trụ sở, nhà kho HTX. Những HTX chưa có đất làm trụ sở, đất làm nơi sản xuất kinh doanh, đề nghị UBND các huyện rà soát, chỉ đạo các xã tiến hành quy hoạch đất cho các HTX. Việc quy hoạch, bố trí đất cho các HTX, nhất là nơi SXKD được thuận lợi để tạo điều kiện cho HTX phát triển.

3.9. Tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác

Căn cứ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Liên minh HTX tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan hỗ trợ các THT, HTX, Liên hiệp HTX xây dựng dự án thực hiện và nhận các công trình do nhà chuyên giao quản lý, khai thác tại địa bàn các xã điểm nông thôn mới như: đường, điện, nước, trường, trạm, chợ, nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, thủy lợi kênh mương nội đồng... để phát triển THT, HTX gắn với phát triển nông nghiệp nông thôn. Một số chương trình đã giao cho HTX thì phối hợp cơ quan quản lý chương trình thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các phát sinh trong quá trình thực hiện cho hiệu quả hơn.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể HTX thụ hưởng về chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng theo Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT hướng dẫn điều kiện tiêu chí thụ hưởng về chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Sở Tài chính cân đối kinh phí cho các huyện, TP. Long Khánh và Biên Hòa.

3.10. Công tác tuyên truyền tại các xã nông thôn mới

- Tổ chức lớp tuyên truyền tại các xã nông thôn mới: Đối tượng: các thành viên HTX, thành viên tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao, chủ trang trại, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Số lượng cán bộ dự kiến đào tạo: 1.750 người. Nội dung đào tạo: Luật HTX và các chính sách hỗ trợ. Thời gian: 1 ngày. Hình thức đào tạo: Tập trung. Số lượng lớp: dự kiến mở 25 lớp.

- In tài liệu tuyên truyền: In 1.750 cuốn sách hỏi đáp về Luật HTX.

- Tuyên truyền bằng hình thức thông qua Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai. Liên minh HTX tỉnh phối hợp Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai thực hiện phát sóng 24 chuyên đề trên Đài phát thanh Truyền hình Đồng Nai, kênh ĐN1 và ĐN2; các tọa đàm định kỳ hàng quý; tổ chức chuyên mục "Tìm hiểu và Giải đáp Luật HTX"; tổ chức cuộc thi "Hợp tác xã tiên phong trong xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới".

3.11. Tổ chức hội thảo chuyên đề

Đối tượng: Cán bộ HTX (mỗi đơn vị 2-3 người). Số lượng: 5 hội thảo (mỗi hội thảo khoảng 70 người). Thời gian: 1 ngày. Địa điểm: Hội trường Liên minh HTX tỉnh. Nội dung: hướng dẫn xây dựng mô hình và giải pháp tổ chức hoạt động HTX theo từng lĩnh vực.

3.12. Triển khai thực hiện một số hoạt động hỗ trợ khác

- Chương trình phát hành bản tin kinh tế tập thể: Đối tượng: cho các HTX, THT, sở, ban, ngành, UBND các cấp của tỉnh, Liên minh HTX các tỉnh bạn. Nội dung: Thông tin về chính sách pháp luật có liên quan đến HTX và doanh nghiệp;

thông tin thị trường, khoa học công nghệ; các hoạt động của HTX, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 700 bản/tháng.

- Nâng cấp và Quản lý hoạt động trang thông tin điện tử (website) của Liên minh HTX tỉnh:

+ Nâng cấp trang thông tin điện tử (website) của Liên minh HTX tỉnh. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tập thể: Mục đích để quản lý thông tin LHHTX, HTX, THT; Quản lý thông tin thành viên của HTX; Quản lý người dùng ở các cấp; Tạo lập thống kê, báo cáo theo mẫu quy; Hỗ trợ cho Hợp tác xã, Tổ hợp tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, xúc tiến thương mại.

+ Quản lý và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử (website) của Liên minh HTX tỉnh: Thông tin giới thiệu một cách khoa học đến các HTX, THT, doanh nghiệp thành viên và các khách hàng về những hoạt động của toàn hệ thống Liên minh; thông tin về chính sách, kiến thức pháp luật; cung cấp và giải thích các văn bản pháp luật về thuế, đất đai, tín dụng... Hướng dẫn lập dự án đầu tư và phương án vay vốn các tổ chức tín dụng, hướng dẫn ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính; các chương trình đào tạo có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Hỗ trợ cho các HTX, Tổ hợp tác quảng bá các sản phẩm, bán hàng qua mạng đến khách hàng, người tiêu dùng có thể tìm hiểu về các sản phẩm một cách nhanh chóng, tạo điều kiện thuận tiện trong kinh doanh cho HTX, Tổ hợp tác.

+ Xây dựng đề án thành lập trang thương mại điện tử dành khu vực kinh tế tập thể.

3.13 Thực hiện hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển KTTT Tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ của Thường trực Ban chỉ đạo Kinh tế tập thể: Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ chuyên viên, khảo sát các HTX; đôn đốc các thành viên thực hiện nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế tập thể;

Liên minh Hợp tác xã tỉnh tăng cường phối hợp giữa các thành viên Ban chỉ đạo cấp tỉnh và cấp huyện, tổ chức họp giao ban tình hình kinh tế tập thể tại các xã còn yếu hoặc xã xây dựng nông thôn mới 2020; tiếp tục ký kết chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố năm 2020.

- Hội nghị tổng kết (01 lần/năm): Thành phần: gồm các thành viên BCD, tổ chuyên viên, các ban, ngành liên quan, các đơn vị kinh tế tập thể. Số lượng: dự kiến khoảng 100 người.

- Hội nghị sơ kết 6 tháng và tổ chuyên viên (04 lần/năm): Thành phần: gồm các thành viên BCD, tổ chuyên viên, và các bộ phận liên quan. Số lượng: dự kiến khoảng 50 người/lần).

- Kinh phí: công việc Ban chỉ đạo KTTT các huyện và thành phố đảm nhiệm do ngân sách cấp huyện và thành phố; kinh phí công việc do Thường trực Ban chỉ đạo PT KTTT tỉnh (Liên minh HTX tỉnh) thực hiện do ngân sách cấp tỉnh cấp (Sở Tài chính bố trí).

3.14. Học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình HTX

- Học tập thực tế xây dựng mô hình HTX tại tỉnh Quảng Ninh và TP. Hải Phòng: Đối tượng: Thành viên và Tổ chuyên viên Ban chỉ đạo KTTT tỉnh và Ban

chỉ đạo các huyện, thành phố; các HTX, QTD trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 15 người. Thời gian: 7 ngày. Dự kiến tổ chức: Quý 3/2020.

- Học tập thực tế xây dựng mô hình HTX tại tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận: Đối tượng: Thành viên và Tổ chuyên viên Ban chỉ đạo KTTT tỉnh, cấp huyện và cấp xã; cán bộ, viên chức Liên minh HTX; các HTX, QTD trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 20 người. Thời gian: 6 ngày. Dự kiến tổ chức: từ Quý 3/2020.

- Học tập thực tế xây dựng mô hình HTX tại tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau: Đối tượng: Thành viên và Tổ chuyên viên Ban chỉ đạo KTTT tỉnh, cấp huyện và cấp xã; cán bộ, viên chức Văn phòng Liên minh HTX; các HTX, QTD trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 20 người. Thời gian: 6 ngày. Dự kiến tổ chức: từ Quý 4/2020.

3.14. Tổ chức Đại hội Liên minh HTX nhiệm kỳ V

Thành phần: các đơn vị kinh tế tập thể là thành viên, các khách mời liên quan. Số lượng: dự kiến khoảng 350 người. Địa điểm: TP. Biên Hòa. Thời gian: 1 ngày, Quý 2/2020.

3.15 Triển khai các hoạt động của Trung tâm hỗ trợ Hợp tác xã và doanh nghiệp

Liên minh HTX giao Trung tâm hỗ trợ Hợp tác xã và doanh nghiệp phối hợp các chuyên gia tư vấn các cộng tác viên từ các sở ngành thực hiện tư vấn hỗ trợ các HTX, THT:

- Tổ chức và thực hiện dịch vụ tư vấn hỗ trợ thành lập hợp tác xã; xây dựng điều lệ; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho các HTX.

- Hướng dẫn, cung cấp dịch vụ liên quan đến pháp luật như hướng dẫn giải đáp pháp luật; cung cấp dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật có liên quan đến HTX.

- Hướng dẫn, cung cấp dịch vụ liên quan đến tài chính, kế toán như dịch vụ liên quan đến thuế và pháp luật, dịch vụ kế toán và kiểm toán.

V. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THỰC HIỆN NĂM 2020

Tổng dự đủ kinh phí là: 7.063.560.400 đồng.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

UBND tỉnh đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện:

1. Giao Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020 trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả. Tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ tham mưu UBND tỉnh báo cáo các Bộ, ngành trung ương theo quy định và đề xuất kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX phát triển.

2. Giao Sở Tài chính cân đối kinh phí cho nội dung hỗ trợ theo kế hoạch trên và cân đối kinh phí cho các huyện, thành phố thực hiện kế hoạch.

3. Giao các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố phối hợp Liên minh HTX tỉnh thực hiện Kế hoạch này; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động, kịp thời giải

quyết khó khăn vướng mắc của các Hợp tác xã, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi về Liên minh HTX tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020, đề nghị thành viên Ban chỉ đạo Xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tỉnh, Ban chỉ đạo Xây dựng và phát triển kinh tế tập thể huyện, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
 - Liên minh HTX VN (b/c);
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Thành viên BCĐ KTTT tỉnh;
 - Ban chỉ đạo KTTT các huyện;
 - Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu VT, KTNS;
- mpuong.kt



Nguyễn Quốc Hùng



Phụ lục 1
KINH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH
NĂM 2020
(Đính kèm Kế hoạch số 1679/KH-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số HTX	HTX	389	417	413	441
	Trong đó:					
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	33	33	33	40
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	11	11	15	18
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	297	229	227	242
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	111.710	112.040	112.370	112.970
	Trong đó:					
	Số thành viên mới	Thành viên	330	330	330	600
	Số thành viên ra khỏi HTX	Thành viên				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Thành viên	25.541	28.010	28.093	28.243
	Trong đó:					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	4.710	396	396	720
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	21.231	27.614	27.697	27.523
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1.556	1.876	1.859	1.983
	Trong đó:					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	678	882	873	932
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	312	450	446	476
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	12.667	13.934	15.327	15.327
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	961	1.019	1.080	1.080
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	73,6	75,81	78,08	78,08
II	Liên Hiệp Hợp Tác Xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	1	1	1	1
	Trong đó:					
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	0	0	0	0
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	0	0	0	0
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	10	10	10	10
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	194	194	194	194
4	Doanh thu bình quân một Liên hiệp HTX					
5	Lãi bình quân một Liên hiệp HTX					
III	Tổ Hợp Tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.146	1.246	1.296	1.301
	Trong đó:					
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	570	100	50	55
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	917	997	1.037	1.041
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	29.143	29.904	31.104	31.224
	Trong đó:					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	12.540	2.400	1.200	1.320
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm				
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm				



Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**
(Đính kèm Kế hoạch số 10799/KH-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch 2020
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	Hợp Tác Xã					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	389	417	413	441
	Chia ra:	HTX				
	Hợp tác xã nông-lâm-ngư nghiệp	HTX	140	160	156	173
	HTX công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	HTX	31	31	31	34
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	16	16	16	16
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	34	34	34	33
	Hợp tác xã thương mại	HTX	70	73	73	78
	Hợp tác xã vận tải	HTX	54	55	55	60
	Hợp tác xã môi trường	HTX	38	38	38	42
	Hợp tác xã khác	HTX	4	5	5	7
2	Liên Hiệp Hợp Tác Xã					
	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	1	1	1	1
	Chia ra:					
	LH hợp tác xã nông-lâm-ngư nghiệp	LH HTX	1	1	1	1
	LH HTX công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	LH HTX				
	LH hợp tác xã xây dựng	LH HTX				
	LH hợp tác xã tín dụng	LH HTX				
	LH hợp tác xã thương mại	LH HTX				
	LH hợp tác xã vận tải	LH HTX				
	LH hợp tác xã khác	LH HTX				
3	Tổ Hợp Tác					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	1146	1246	1199	1301
	Chia ra:					
	Tổ hợp tác nông-lâm-ngư nghiệp	THT	1041	1121	1071	1180
	Tổ hợp tác công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	THT				13
	Tổ hợp tác xây dựng	THT				
	Tổ hợp tác tín dụng	THT				
	Tổ hợp tác thương mại	THT				
	Tổ hợp tác vận tải	THT				
	Tổ hợp tác khác	THT	105	125	125	108



Phụ Lục 3

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020
(Đính kèm Kế hoạch số 10799/KH-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Ước thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm 2020			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMT QG XD nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTM TQG XD nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTM TQG XD nông thôn mới	Nguồn vốn khác
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI HTX										
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng										
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người	362			370			390		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	505,944			803		803	803	803	
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng				803		803	803	803	
1.2	Số người được cử đi bồi dưỡng	Người	1.665			1.470			1.500		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	340,51			901,4		901,4	901,4	901,4	
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng				901,4		901,4	902,4	902,4	
1.3	Thí điểm cán bộ trẻ tốt nghiệp ĐH, CĐ về làm việc HTX	Người									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng									
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
2	Hỗ trợ xúc tiến thương mại										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	52			30			34		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	331		331	176		176	236	236	
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng									
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	331		331	176		176	236	236	
3	Hỗ trợ về khoa học công nghệ										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	64			63			65		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	82			184			366		
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng									
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	82	0	0	184	0	0	366	0	
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ HTX										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	30			34			40		
	Tổng số vốn được vay	Triệu đồng	55.555			60.565			58.565		

5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, Chương trình phát triển KTXH										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	52			52			52		
6	Hỗ trợ thành lập mới và chuyển đổi										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	22			30			30		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	593			750			750		
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	593	-	-	750	-	-	750	-	-
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX N.N										
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng		52			52			52		
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	2			2			2		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng									
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
2	Hỗ trợ giao đất, thuê đất										
	- Số hợp tác xã được giao đất	HTX									
	Tổng diện tích đất được giao	m2									
	- Số hợp tác xã được thuê đất	HTX	126			126			126		
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m2	600.665			600.665			600.665		
3	Ưu đãi về tín dụng										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ		24			27			30		
	Tổng số vốn được ưu đãi		44.444			48.452			56.852		
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng									
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng									
	-Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									